

Số: **176/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 03608302xxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; Nơi thường trú: Xóm 4A, xã HA, tỉnh NB; Hiện ở tại: 58 TH, phường ĐM, thành phố HN.

Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 03618500xxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/05/2023; Nơi thường trú: 51 AX, phường HH, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện HH, tỉnh NB (Nay là xã HA, tỉnh NB) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/KH, Quyền số 02-2009 ngày 30/10/2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông **Nguyễn Văn B** và bà **Đỗ Thị H** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Hương L, sinh ngày 20/04/2010 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 16/01/2017.

Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Đỗ Hương L, cháu Nguyễn Quốc B kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/tháng cho bà Đỗ Thị H kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung của vợ chồng:* Ông bà cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về công nợ chung:* Ông bà cùng trình bày không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002662 ngày 31/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND xã HA, tỉnh NB (CNKH số 18)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương